TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2023/QĐCNTTLH	*Yên Mỹ, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị bà Tạ Thị H và ông Nguyễn Văn T thụ lý số 50/TB-TA ngày 18/7/2023.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 14/7/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con và tài sản của

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/7/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải là bà Tạ Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, TP Hải Phòng và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa bà Tạ Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, TP Hải Phòng và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Cụ thể như sau:

1 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2 - Về con chung: Ông T và bà H đều xác định ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Lan A – sinh ngày 09/7/1998 đã thành niên và lấy chồng, cháu Nguyễn Phúc Y – sinh ngày 14/01/2004 đã thành niên và có việc làm nên ông bà tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Ông T và bà H thỏa thuận ông Nguyễn Văn T phải trả bà Tạ Thị H số tiền 30.000.000 đồng làm 03 lần: Lần thứ nhất Ông T trả bà H 10.000.000 đồng vào ngày 15/8/2023; lần thứ hai Ông T trả bà H 10.000.000 đồng vào ngày 15/9/2023; lần thứ ba Ông T trả bà H 10.000.000 đồng vào ngày 15/10/2023.

Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu Ông T không thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo quy định đối với khoản tiền cấp dưỡng tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành tại thời điểm thanh toán.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- UBND xã N.
- Lưu.